



Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Vàng Thị N và anh Hà Văn Q thống nhất thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Hai bên thỏa thuận chị Vàng Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà Thị H - sinh ngày 18 tháng 01 năm 2010 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Hà Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà Văn H - sinh ngày 30 tháng 10 năm 2012 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Hai bên không đặt vấn đề cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

c. Về tài sản chung, nợ chung: Cả hai không yêu cầu giải quyết.

Chị Vàng Thị N có trách nhiệm trả cho anh Hà Văn Q số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Thời hạn trả chia làm 02 lần.

Lần 1: Ngày 31/01/2018 trả 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Lần 2: Ngày 31/3/2018 trả 5.000.000đ (năm triệu đồng).

d. Về án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng và án phí Dân sự có giá ngạch là 250.000đ. Tổng cộng là 400.000đ.

Áp dụng Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Vàng Thị N và anh Hà Văn Q mỗi người phải chịu một nửa là 75.000 đồng án phí DSST; chị Vàng Thị N phải chịu 250.000đ tiền án phí Dân sự có giá ngạch. Chị Vàng Thị N nhận nộp thay cho anh Hà Văn Q số tiền 75.000đ án phí DSST. Tổng số tiền chị Vàng Thị N phải nộp là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Vàng Thị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0002558 ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Chị Vàng Thị N phải nộp tiếp 100.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã P, huyện T ;
- Lưu HS-TA.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Văn Bình**

